TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139/2025/QĐST-HNGĐ	

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/3/1990; Số CCCD: 0001190004823; do Cục trưởng cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 10/7/2021.

**** Bị đơn***: Anh Vương Xuân K, sinh ngày 15/3/1986; Số CCCD: 001086007750; do Cục trưởng cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 10/7/2021.

Đều có nơi ĐKHKTT: xóm 12, thôn ĐK, xã HS, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị N và anh Vương Xuân K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị N và anh Vương Xuân K thuận tình ly hôn.

{(Giấy đăng ký kết hôn số 75, quyển số 01, ngày 17/6/2008 tại UBND xã HS, huyện MĐ, TP. Hà Nội (nay là xã HS, thành phố Hà Nội) giữa anh Vương Xuân K với

chị Nguyễn Thị N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 19/9/2025}.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và Anh Vương Xuân K có 03 con chung: Vương Phương L, sinh ngày 09/4/2009; Vương Thị Tuyết H, sinh ngày 26/7/2012 và Vương Đức N, sinh ngày 07/7/2018. Sau ly hôn, giao cả ba con chung cho chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vương Xuân K cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có thay đổi khác.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh K và chị N đều xác nhận không có, đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp; hoàn lại cho chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa theo Biên lai số 0006981 ngày 11/9/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 12;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện